Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 8906.90

Mã HS	8906.90
Mô tả hàng hóa	Tàu thuyền khác, kể cả tàu chiến và xuồng cứu sinh trừ thuyền dùng mái chèo / - Loại khác:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	02/11/2026 07:15:46
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/890690/

3 dòng thuế thuộc 8906.90

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8906.90.10	Tàu thuyền khác, kể cả tàu chiến và xuồng cứu sinh trừ thuyền dùng mái chèo / - Loại khác: / - - Có lượng giãn nước không quá 30 tấn	chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
8906.90.20	Tàu thuyền khác, kể cả tàu chiến và xuồng cứu sinh trừ thuyền dùng mái chèo / - Loại khác: / - - Có lượng giãn nước trên 30 tấn nhưng không quá 300 tấn	chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
8906.90.90	Tàu thuyền khác, kể cả tàu chiến và xuồng cứu sinh trừ thuyền dùng mái chèo / - Loại khác: / - - Loại khác	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.